



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2021/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực
giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của
Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong
lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng
5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt
động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5
năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt
động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính
phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực
giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

Xét Tờ trình số 5448/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định chính sách ưu đãi tiền thuê đất đô thị đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Quy định chính sách phát triển cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực (áp dụng đối với nhà trẻ, nhóm trẻ, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo, trường mầm non, lớp mầm non và các tổ chức, cá nhân có liên quan).

- Các chính sách ưu đãi và các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực xã hội hóa.

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Chính sách ưu đãi tiền thuê đất đô thị

1. Điều kiện để được hưởng chính sách

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1466/QĐ-TTg; Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1466/QĐ-TTg.

b) Dự án phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và đảm bảo các quy định hiện hành.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách, hưởng chế độ ưu đãi tiền thuê đất như sau:

a) Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất cho các dự án sau:

- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao: Trung tâm văn hóa, khu văn hóa đa năng, nhà văn hóa ngoài công lập; cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao; sân thể thao, khu liên hợp thể thao; cơ sở lưu trú, ký túc xá của vận động viên thể thao.

- Lĩnh vực môi trường: Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán; dự án đầu tư xây dựng nhà tang lễ.

b) Đối với các dự án ngoài quy định tại điểm a, khoản này được ưu đãi tiền thuê đất theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai quy định tại Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục

1. Hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục

- Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: Trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ 20 triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

- Điều kiện được hưởng chính sách: Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

2. Hỗ trợ đối với trẻ mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

- Hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp. Mức hỗ trợ: 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

- Điều kiện được hưởng chính sách: Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp

- Hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp. Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

- Điều kiện được hưởng chính sách: Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm điều kiện sau:

- + Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- + Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- + Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khoá XIX, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc ban hành quy định chính sách miễn giảm tiền thuê đất đô thị đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực./. *κ*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ;
- UBND tỉnh; UBND huyện;
- Các Bộ: KH&ĐT, GD&ĐT, VHTT&DL, TN&MT;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (các Bộ: KH&ĐT, GD&ĐT, VHTT&DL, TN&MT);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND; VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm CNTT và TT tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tia học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, TTDN (H).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu